

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TY03053: SINH SẢN GIA Súc 1
(ANIMAL REPRODUCTION 1)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ 02 (Lý thuyết: 1.5 tín chỉ, Thực hành: 0.5 tín chỉ, Tự học 6)
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm: 8 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết (*theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên*)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Ngoại Sản
 - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương		Cơ sở ngành		Chuyên ngành 1 <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành ...	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn

- Học phần học song hành: không
- Học phần tiên quyết: Sinh lý động vật 1 (CN02303)
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CĐR3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả.	3.2: Áp dụng kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi 3.4: Áp dụng kiến thức thú y vào việc Nâng cao sức khỏe vật nuôi
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR 10. Sử dụng công nghệ thông tin và các thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra.	10.2: Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR 12. Tuân thủ qui định và luật pháp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.	12.2: Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp của bác sĩ thú y
CĐR 13. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khoẻ cho con người và thể hiện lòng yêu quý động vật.	13.2: Thể hiện lòng yêu quý động vật

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về sinh sản trên gia súc và các kỹ thuật sinh sản ứng dụng trên gia súc như kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, kỹ thuật sử dụng hormone sinh sản trong chăn nuôi – thú y, công nghệ cấy truyền phôi và điều khiển giới tính trong sinh sản vật nuôi.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		3.2	3.4	10.2	12.2	13.2					
TY03053	Sinh sản gia súc 1	R	R	R	R	P					

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT

Kiến thức		
K1	Áp dụng các yếu tố tác động đến chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản cho vật nuôi, chiến lược phòng và điều trị các bệnh sinh sản cho động vật và sức khỏe cộng đồng	3.2. Áp dụng kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi
K2	Vận dụng các kiến thức chuyên ngành để xây dựng được các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản cho vật nuôi, chiến lược phòng chống bệnh sinh sản cho động vật và sức khỏe cộng đồng đảm bảo lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường và phúc lợi động vật.	3.4. Áp dụng kiến thức thú y vào việc Nâng cao sức khỏe vật nuôi
Kỹ năng		
K3	Phối hợp các kỹ thuật và công nghệ áp dụng phổ biến trong sinh sản để nâng cao năng suất sinh sản	10.2. Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K4	Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp của bác sĩ thú y	12.2. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp của bác sĩ thú y
K5	Hành xử lòng yêu quý động vật	13.2. Thể hiện lòng yêu quý động vật

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

TY03053. Sinh sản gia súc 1 (ANIMAL REPRODUCTION 1). (2TC: 1,5-0,5-6). **Nội dung:** Học phần mô tả về bản chất sinh học của sinh sản hữu tính, cơ chế sinh lý điều tiết quá trình sinh sản hữu tính, tính thành thực ở động vật có vú. Hoạt động sinh sản của gia súc đực và cái, sinh lý quá trình thụ tinh, hormone sinh sản và ứng dụng trong chăn nuôi – thú y. Kỹ thuật thụ tinh nhân tạo gia súc; công nghệ cây truyền phôi và khái quát về điều khiển giới tính trong sinh sản vật nuôi. **Phương pháp giảng dạy:** Sinh viên nghe giảng và thực hành trên lớp kết hợp với tự học, tự tham khảo tài liệu và trao đổi với bạn bè, thầy cô. Sinh viên thực hành dưới sự hướng dẫn của giảng viên. **Phương pháp đánh giá:** Chuyên cần: 10%, giữa kỳ: 30%, thi: 60%. Học phần trước: Sinh lý động vật 1 (CN02303)

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

I. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	x	x		x	x

Thực hành			x	x	x
-----------	--	--	---	---	---

2. Phương pháp học tập

Đối với lý thuyết sinh viên theo dõi giảng viên thuyết giảng đồng thời tương tác với giảng viên. Đối với thực hành sinh viên theo dõi giảng viên hướng dẫn và thực hiện theo các hướng dẫn của giảng viên.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham gia ít nhất 80% số lượng tiết lý thuyết và 100% số lượng tiết thực hành
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc trước bài giảng của giáo viên, giáo trình trước khi học bài mới.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ các tiết học thực hành và tham gia thực hiện các nội dung thực hành.
- Thi giữa kì: tất cả sinh viên đều phải tham gia thi giữa kì.
- Thi cuối kì: tất cả sinh viên đều phải tham gia thi cuối kì

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm quá trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 30%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình						
Rubric 1. Chuyên cần (10%)	x	x	x	x	x	Tuần 1-5
Rubric 2. Thực hành (không tính trọng số)			x	x	x	Tuần 3-11
Rubric 3. Giữa kỳ (30%)	x	x				Tuần 4
Đánh giá cuối kì						

Rubric 4. Thi cuối kì (60%)	x	x				Theo lịch thi của Học viện
-----------------------------	---	---	--	--	--	----------------------------

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp_10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4.0-6.4	Kém 0-3.9
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham gia 90-100% thời lượng	Tham gia 80-90% thời lượng	Tham gia 70-80% thời lượng	Tham gia <70% thời lượng

Rubric 2. Đánh giá thực hành (0 %, không tính trọng số, không lấy điểm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4.0-6.4	Kém 0-3.9
Thái độ tham dự	10	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ trong 90-100% bài thực hành	Có tham gia thảo luận và chia sẻ trong 80-90% bài thực hành	Có tham gia thảo luận và chia sẻ trong 70-80% bài thực hành	Có tham gia thảo luận và chia sẻ trong dưới 70% bài thực hành
Kết quả thực hành	60	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng 80% các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng 50%	Kết quả thực hành không đầy đủ, đáp ứng dưới 40%
Báo cáo thực hành	30	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng 100% nội dung yêu cầu	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng 80% nội dung yêu cầu	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng 60% nội dung yêu cầu	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng dưới 40% nội dung yêu cầu

Rubric 3: Đánh giá thi giữa kì

Rubric 4: Đánh giá thi cuối kì (60%)

Bảng 1. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần
(Chỉ dùng cho các hoạt động đánh giá thi giữa kỳ và thi cuối kỳ theo hình thức trắc nghiệm và tự luận)

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1. Áp dụng các yếu tố tác động đến chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản cho vật nuôi, chiến lược phòng và điều trị các bệnh sinh sản cho động vật và sức khỏe cộng đồng	<p>Chỉ báo 1: Áp dụng chu kỳ sinh dục ở gia súc cái để chẩn đoán và điều trị các bệnh sinh sản trên gia súc cái</p> <p>Chỉ báo 2: Áp dụng lý thuyết về hình thái, cấu tạo và đặc tính của tinh trùng, tinh dịch, tinh thanh để chẩn đoán và điều trị các bệnh sinh sản trên gia súc đực</p> <p>Chỉ báo 3: Áp dụng sinh lý quá trình thụ tinh để có chiến lược phòng và điều trị các bệnh sinh sản cho động vật</p> <p>Chỉ báo 4: Áp dụng khái niệm về thụ tinh nhân tạo, ưu nhược điểm của thụ tinh nhân tạo gia súc để có chiến lược phòng và điều trị các bệnh sinh sản cho động vật</p> <p>Chỉ báo 5: Áp dụng các kiến thức về hormone và các chế phẩm của hormone chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản cho vật nuôi</p>
K2. Vận dụng các kiến thức chuyên ngành để xây dựng được các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản cho vật nuôi, chiến lược phòng chống bệnh sinh sản cho động vật và sức khỏe cộng đồng đảm bảo lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường và phúc lợi động vật.	<p>Chỉ báo 6: Vận dụng các kiến thức về phương thức thụ tinh sự di chuyển của trứng, tinh trùng và thời gian sống của tinh trùng trong cơ quan sinh dục cái để có chiến lược phòng chống bệnh sinh sản cho động vật</p> <p>Chỉ báo 7: Vận dụng các kiến thức về sự thành thục tính của gia súc, cơ chế điều hòa hoạt động sinh sản ở gia súc để xây dựng được các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh sinh sản cho vật nuôi</p> <p>Chỉ báo 8: Vận dụng các kiến thức về kỹ thuật cấy truyền phôi gia súc để có chiến lược phòng chống bệnh sinh sản cho động vật</p>

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần :

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm đều bị trừ 10% số điểm.

Tham dự các bài thi: Sinh viên phải tham gia bài thi giữa kì. Nếu sinh viên không tham gia bài thi giữa kì sẽ không được tham gia kì thi cuối kì.

Tham gia thực hành: Nếu sinh viên không tham gia đủ các nội dung thực hành sẽ không được tham dự kì thi cuối kì.

Yêu cầu về đạo đức: Sinh viên phải chấp hành các qui định của môn học.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* **Sách giáo trình/Bài giảng:**

- Trần Tiến Dũng Dương Đình Long, Nguyễn Văn Thanh (2002). Sinh sản gia súc. NXB Đại học Nông nghiệp, Hà Nội. 230 trang.

- Nguyễn Văn Thanh (chủ biên). 2016. Công nghệ sinh sản vật nuôi. NXB Đại học Nông nghiệp. Hà Nội. 346 trang

*** Tài liệu tham khảo khác:**

- Geaffrey H. Antur Bailliere Tindall. 1975. Veterinary reproduction and obstetrics.
- Ian Gordon. 1996. Controlled reproduction in farm animals. Dublin - Ireland - Lab. International.
- G.M. Stone and G. Evans. 1996. Animal reproduction: Research and practice. Elsevier – Netherland.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	<p>Chương 1: Tính thành thực của động vật</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Bản chất sinh học của sinh sản hữu tính 1.2. Cơ chế sinh lý điều tiết quá trình sinh sản hữu tính 1.3. Tính thành thực ở động vật có vú 1.4. Tuổi thành thực về thể vóc của gia súc <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chỉ tiêu đánh giá sự thành thực ở gia súc đực và cái 	K1-K5
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (3 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ chế sinh lý điều tiết quá trình sinh sản hữu tính ở gia súc - Tuổi thành thực về tính ở gia súc và các yếu tố ảnh hưởng tới tính thành thực 	
2	<p>Chương 2: Hoạt động sinh sản của gia súc đực</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Giải phẫu cơ quan sinh dục đực 2.2. Tinh dịch 2.3. Tế bào sinh dục đực (Tinh trùng) 2.4. Tinh thanh <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết)</p> <p>Giải phẫu cơ quan sinh dục gia súc đực</p>	K1-K5
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải phẫu cơ quan sinh dục đực của một số loài gia súc cơ bản 	

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phản
	- Cấu tạo tế bào sinh dục đực (tinh trùng)	
3	<p>Chương 3. Hoạt động sinh sản của gia súc cái</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Giải phẫu cơ quan sinh dục gia súc cái 3.2. Tế bào sinh dục cái 3.3. Chu kỳ sinh dục ở gia súc cái <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải phẫu cơ quan sinh dục gia súc cái <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo giải phẫu cơ quan sinh dục gia súc cái của một số loài gia súc cơ bản - Cấu tạo tế bào sinh dục cái (trứng) - Chu kỳ sinh dục của gia súc cái: khái niệm, các giai đoạn, đặc điểm chu kỳ sinh dục của một số loài gia súc 	K1-K5
4	<p>Chương 4: Quá trình thụ tinh</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> 4.1. Đặc điểm và các hình thức giao phối 4.2. Phương thức thụ tinh 4.3. Sự di chuyển của trứng, tinh trùng và thời gian sống của tinh trùng trong cơ quan sinh dục cái 4.4. Quá trình thụ tinh <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hình thức giao phối ở gia súc <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> 4.5. Sự di chuyển của trứng, tinh trùng trong đường sinh dục gia súc cái; thời gian sống của tinh trùng trong cơ quan sinh dục gia súc cái 4.6. Sinh lý quá trình thụ tinh: khái niệm, các giai đoạn, ý nghĩa 	K1-K5
5	<p>Chương 5: Hormone và ứng dụng trong sinh sản</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> 5.1. Những vấn đề chung 	K1-K5

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	<p>5.2. Một số hormone chủ yếu và chế phẩm của nó ứng dụng trong sinh sản.</p> <p>5.3. Một số ứng dụng hormone để nâng cao năng suất sinh sản</p> <p>5.4. Kết luận</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật sử dụng hormone trong sinh sản gia súc <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</p> <p>5.5. Hormone sinh sản: khái niệm, các hormone liên quan tới sinh sản gia súc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng các chế phẩm hormone nhằm nâng cao năng suất trong sinh sản gia súc 	
6	<p>Chương 6: Kỹ thuật thụ tinh nhân tạo gia súc</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>6.1. Những vấn đề chung</p> <p>6.3. Cơ sở khoa học của kỹ thuật TTNTGS</p> <p>6.4. Lợi ích kinh tế - kỹ thuật của công tác TTNTGS</p> <p>6.5. Kỹ thuật khai thác tinh dịch gia súc</p> <p>6.6. Một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng tinh dịch</p> <p>6.7. Kiểm tra tinh dịch gia súc</p> <p>6.8. Pha chế, bảo tồn, vận chuyển tinh dịch</p> <p>6.9. Bảo tồn tinh dịch</p> <p>6.10. Vận chuyển tinh dịch</p> <p>6.11. Dẫn tinh</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp khai thác tinh dịch ở gia súc - Kiểm tra tinh dịch gia súc: màu sắc, mùi, độ pH, hoạt lực, nồng độ, tỷ lệ tinh trùng kỳ hình, sức kháng. - Kỹ thuật bảo quản tinh dịch gia súc - Kỹ thuật dẫn tinh cho gia súc 	K1-K5
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ thuật khai thác tinh dịch ở gia súc được - Kỹ thuật kiểm tra tinh dịch gia súc - Kỹ thuật chế tạo môi trường và cách pha chế tinh dịch - Các phương pháp bảo tồn tinh dịch gia súc - Phương pháp dẫn tinh cho một số loài gia súc 	K1-K5

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phản
7	<p>Chương 7. Công nghệ cấy truyền phôi</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> 7.1. Lịch sử phát triển của công nghệ cấy truyền phôi 7.2. Công nghệ cấy truyền phôi bò 7.3. Công nghệ cấy truyền phôi ở dê – cừu 7.4. Công nghệ cấy truyền phôi ở trâu 7.5. Công nghệ cấy truyền phôi ở ngựa 7.6. Công nghệ cấy truyền phôi ở lợn <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp gây siêu bài noãn ở gia súc cho phôi - Phương pháp gây động dục đồng pha ở gia súc nhận phôi - Phương pháp thu phôi từ tử cung gia súc cho phôi bằng phương pháp không phẫu thuật thông qua giội rửa - Phương pháp cấy truyền phôi <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung của công nghệ cấy truyền phôi bò - Các nội dung của công nghệ cấy truyền phôi ở dê – cừu - Các nội dung của công nghệ cấy truyền phôi ở trâu - Các nội dung của công nghệ cấy truyền phôi ở ngựa - Các nội dung của công nghệ cấy truyền phôi ở lợn 	K1-K5
8	<p>Chương 8. Khái quát về điều khiển giới tính trong sinh sản vật nuôi</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (1 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> 8.1. Những vấn đề chung 8.2. Khái quát các biện pháp điều khiển giới tính 8.3. Kết luận <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh phân ly giới tính và ứng dụng trên thụ tinh nhân tạo bò <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phương pháp điều khiển giới tính ở gia súc 	K1-K5

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học rộng rãi, đầy đủ tiện nghi dạy học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có phương tiện nghe, nhìn, projector, máy tính.
- Các phương tiện khác: động vật để thí nghiệm

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Kim Lành

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Trần Anh Đan

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Kim Lành

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



★ PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Sử Thanh Long	Học hàm, học vị: PGS Tiên sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Khoa Thú y	Điện thoại liên hệ: 0904870888
Email: sulongjp@yahoo.com	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh	Học hàm, học vị: PGS, Tiên sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Khoa Thú y	Điện thoại liên hệ: 0903252370
Email: nvthanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Thor	Học hàm, học vị: Bác sĩ thú y
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0986625792
Email: ntmtho@hua.edu.vn	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Công Toản	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0904171336
Email: toan.hua@gmail.com	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Văn Dũng	Học hàm, học vị: Bác sĩ thú y
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0948116797

Email: dungbv.hua@gmail.com	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Hoài Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 01648899803
Email: hoainam26061982@yahoo.com	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Kim Lành	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0985581556
Email: dtklanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Đức Trường	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Khoa Thú y	Điện thoại liên hệ: 0914506083
Email: ductruonghua@gmail.com	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại, email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Ngô Thành Trung	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Khoa Thú y	Điện thoại liên hệ: 0961070980
Email: nttrungcnshhua@gmail.com	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại, email	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết trình	x	x		x	x
Thực hành			x	x	x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Chuyên cần	x	x	x	x	x
Rubric 2. Thực hành			x	x	x
Rubric 3: Thi giữa kì	x	x			
Rubric 4: Thi cuối kì	x	x			

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

Số tín chỉ giảm 1 tín chỉ

- Lần 1: 7/2018
- Lần 2: 7/2019

Chuyển nội dung sinh lý quá trình thụ tinh tự học ở nhà

- Lần 3: 7/2020
- Chuyển phương pháp giảng dạy từ offline sang online
- Lần 4: 7/2021

Bổ sung tài liệu tham khảo

- Lần 5: 7/2022
- Bổ sung thêm video và hình ảnh